

Started on Wednesday, 21 July 2021, 9:00 AM

State Finished

Completed on Wednesday, 21 July 2021, 9:44 AM

Time taken 43 mins 59 secs

Question 1

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Nguyên nhân ngộ độc thức ăn là gì?

- ☐ a. Thực phẩm có ướp chất phụ gia.
- ☐ b. Thực phẩm có độc tính tự nhiên.
- ☐ c. Thực phẩm bị nhiễm vi khuẩn.
- ☒ d. A, B, C đúng

Question 2

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nam, 57 tuổi, nhập viện vì đau khắp bụng. 1 tháng nay: da vàng tăng dần, tiểu sậm màu, bụng to. Tại bệnh viện Tây Ninh 3 ngày: bụng to không đổi, đau khắp bụng. Tại Bệnh viện Chợ Rẫy: Tĩnh, báng bụng độ 3, Bilirubin máu 6.8 mg/dl, INR 2.8, Albumin máu 2 g/dl. Điểm Child-Pugh của bệnh nhân này là bao nhiêu?

- ☐ a. 12
- ☒ b. 13
- ☐ c. 14
- ☐ d. 11

Question 3

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Dây dẫn của máy tạo nhịp vĩnh viễn thường được đặt qua đường nào?

- ☐ a. Tĩnh mạch cảnh ngoài
- ☐ b. Tĩnh mạch đùi
- ☒ c. Tĩnh mạch dưới đòn
- ☐ d. Tĩnh mạch cảnh trong

Question 4

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Tại sao nút xoang đóng vai trò chủ nhịp của tim?


- ☐ a. Nó có thể tự tạo xung động
- ☐ b. Xung động lan truyền theo hướng từ nút xoang đến nút nhĩ thất, bó His và mạng Purkinje
- ☒ c. Tạo xung với tần số cao nhất
- ☐ d. Có nhiều phân bố thần kinh giao cảm tới nó

Question 5

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân phù phổi cấp, huyết áp 70/40 mmHg, khi cấp cứu bệnh nhân, ta dùng thuốc nào?

- ☐ a. Nitroglycerine
- ☐ b. Furosemide
- ☐ c. Dobutamin
- ☒ d. Dopamin

Question 6

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nữ, 50 tuổi, tiền căn xơ gan rượu, dẫn tĩnh mạch thực quản 2 năm không điều trị gì, nhập viện vì ói máu và tiêu phân đen. Khám: bệnh nhân lơ mơ, mạch 118 lần/phút, huyết áp 80/50 mmHg, da xanh tái. Xét nghiệm: KMĐM: pH 7.1 PaCO₂ 13.8 PaO₂ 103 HCO₃ 4.1. Ion đồ máu: Na 131 K 4.2 Cl 85. Xét nghiệm nào sau đây KHÔNG giúp ích chẩn đoán nguyên nhân của rối loạn trên?

- ☐ a. Creatinin máu
- ☐ b. Đường huyết, ceton máu
- ☒ c. NH₃ máu
- ☐ d. Lactate máu

Question 7

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Hiệu quả cắt cơn nhịp nhanh thất do vòng vào lại của thuốc chống loạn nhịp nhóm I là do?


- ☒ a. Kéo dài thời gian trơ hiệu quả
- ☐ b. Gây block một chiều tại vùng cơ tim bình thường
- ☐ c. Làm chậm nhịp xoang.
- ☐ d. Làm chậm dẫn truyền nhĩ-thất

Question 8

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nữ, 50 tuổi, tiền căn xơ gan rượu, dẫn tĩnh mạch thực quản 2 năm không điều trị gì, nhập viện vì ói máu và tiêu phân đen. Khám: bệnh nhân lơ mơ, mạch 118 lần/phút, huyết áp 80/50 mmHg, da xanh tái. Xét nghiệm: KMĐM: pH 7.1 PaCO₂ 13.8 PaO₂ 103 HCO₃ 4.1. Ion đồ máu: Na 131 K 4.2 Cl 85. Chẩn đoán rối loạn toan kiềm phù hợp là gì?

- ☐ a. Toan chuyển hóa + kiềm hô hấp bệnh lý
- ☒ b. Toan chuyển hóa tăng anion gap + kiềm hô hấp bù trừ
- ☐ c. Toan chuyển hóa + toan hô hấp
- ☐ d. Toan chuyển hóa + kiềm hô hấp bù trừ

Question 9

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Loại thuốc nào sau đây được khuyến cáo sử dụng để điều trị giảm đau ở bệnh nhân viêm tụy cấp?


- ☐ a. Acetaminophen
- ☐ b. Spasmaverine
- ☒ c. Meperidine
- ☐ d. Morphine

Question 10

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nữ 48 tuổi nhập viện cấp cứu vì ngất sau khi nôn ra máu 1 giờ. Bệnh nhân tỉnh táo có biểu hiện chóng mặt khi thay đổi tư thế nhưng chưa từng được chẩn đoán bệnh nội ngoại khoa trước đây. Lúc nhập khoa cấp cứu: bệnh nhân tỉnh, mạch 88 lần/phút, huyết áp 110/60mmHg. Khám lâm sàng khi nhận niêm nhợt, móng có sọc, mắt bóng. Không ghi nhận dấu hiệu bất thường nào khác. Kết quả công thức máu lúc nhập viện: Hct: 18,2%, Hb: 6,2g/dL. Bệnh nhân được nội soi tiêu hóa trên ghi nhận hành tá tràng có 1 ổ loét d= 8mm, đáy có cặn máu. Thái độ xử trí truyền máu hợp lý nhất ở bệnh nhân này ở thời điểm nhập viện là gì?

- ☒ a. Truyền ngay 1 đơn vị hồng cầu lắng
- ☐ b. Chờ thay đổi động học Hct sau đó để quyết định có cần truyền hay không
- ☐ c. Truyền ngay 2 đơn vị hồng cầu lắng
- ☐ d. Không cần truyền máu

Question 11

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nam 70 tuổi, suy tim, tăng huyết áp, rung nhĩ đáp ứng thất nhanh, khám vì hồi hộp. Tiền sử có hen phế quản. EF 40%. Thuốc đang điều trị: Telmisartan 40 mg, Thiazide 25 mg, Amlodipine 5 mg, Rivaroxaban 15 mg. Thuốc bổ sung trong giai đoạn này là?

- ☐ a. Thêm Diltiazem 100 mg
- ☐ b. Thêm Digoxin 0,5 mg


- ☐ a. Thêm Diltiazem 100 mg
- ☐ b. Thêm Bisoprolol 5 mg
- ☒ c. Thêm Digoxin 0.125 mg
- ☐ d. Thêm Ivabradine 5 mg 2 lần/ngày

Question 12

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bóng đối xung động mạch chủ KHÔNG có tính chất nào sau đây?


- ☒ a. Bóng to và ngắn đặt trong động mạch chủ xuống
- ☐ b. Chống chỉ định trong trường hợp phình bóc tách động mạch chủ
- ☐ c. Bóng được bơm căng lên trong thì tâm trương và xẹp xuống trong thì tâm thu
- ☐ d. Có tác dụng làm tăng dòng máu tới động mạch vành và tăng cung lượng tim

Question 13

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nam 67 tuổi, tăng huyết áp và bệnh mạch máu ngoại biên. Mục tiêu huyết áp tâm thu trên bệnh nhân này theo Hội Tim Châu Âu 2018 là?

- ☐ a. 140-<150 mmHg
- ☐ b. 120-<130 mmHg,
- ☐ c. 150-<160 mmHg
- ☒ d. 130-<140 mmHg

Question 14

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Áp xe gan do vi trùng không xảy ra trong bệnh cảnh nào sau đây?

- ☐ a. Chấn thương gan trực tiếp
- ☐ b. Áp xe tồn lưu trong ổ bụng
- ☐ c. Nhiễm trùng đường mật do sỏi
- ☒ d. Bệnh lý cấp tính

Question 15

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Ở bệnh nhân viêm tụy cấp, giá trị CRP nào sau đây gợi ý bệnh có khả năng tiến triển nặng?

- ☐ a. > 120 mg% ở thời điểm sau khởi phát 24 giờ
- ☒ b. > 150 mg% ở thời điểm sau khởi phát 48 giờ
- ☐ c. > 120 mg% ở thời điểm sau khởi phát 12 giờ
- ☐ d. > 100 mg% ở thời điểm nhập viện

Question 16

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bác sỹ có thể nghe được âm thổi nào sau đây khi nghe tim một bệnh nhân đang bị thiếu máu cơ tim cục bộ nặng nề, tiến triển ?


- ☐ a. Âm thổi tâm thu dạng hình trám (crescendo- decrescendo)
- ☐ b. Âm thổi tâm trương dạng giảm dần kèm nhấn mạnh tiền tâm thu
- ☐ c. Âm thổi đầu tâm trương dạng giảm dần (decrescendo)
- ☒ d. Âm thổi toàn tâm thu ở mỏm tim lan ra nách

Question 17

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Phân loại tác nhân gây bệnh lây truyền qua thực phẩm theo tổ chức y tế thế giới?

- ☐ a. Hai nhóm: nhiễm khuẩn và nhiễm độc
- ☐ b. Năm nhóm: vi khuẩn, vi rút, ký sinh trùng, hoá chất, độc chất
- ☐ c. Ba nhóm: vi sinh vật, độc chất và chất bảo quản
- ☒ d. Bốn nhóm: tác nhân gây tiêu chảy, tác nhân nhiễm trùng xâm lấn, ký sinh trùng, hoá chất – độc chất

Question 18

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nữ, 78 tuổi, nhập viện cấp cứu vì tình trạng đau bụng cấp. Tiền căn: Bệnh nhân mắc Đái tháo đường típ 2 khoảng 20 năm có biến chứng lên võng mạc và cầu thận. Lúc nhập viện: Huyết áp 110/70 mmHg, M 90 lần/phút. Xét nghiệm tại phòng cấp cứu: creatinine huyết thanh 1,8mg/dL, Tổng phân tích nước tiểu: Protein 3g/L, Hồng cầu âm tính, Bạch cầu âm tính. Bệnh nhân được Bác sĩ Ngoại khoa khám và nghi ngờ viêm tụy cấp nên dự định cho bệnh nhân chụp Điện toán cắt lớp Bụng Chậu có chích thuốc cản quang. Biện pháp can thiệp nào sau đây được chứng minh là hiệu quả nhất qua nghiên cứu trong phòng ngừa bệnh thận do thuốc cản quang theo KDIGO 2012?

- ☒ a. Truyền dung dịch mặn đẳng trương trước và sau chụp điện toán cắt lớp
- ☐ b. Chích tĩnh mạch Furosemide trước và sau chụp điện toán cắt lớp
- ☐ c. Chạy thận nhân tạo trước và sau chụp điện toán cắt lớp
- ☐ d. Uống N-Acetylcystein trước và sau chụp điện toán cắt lớp

Question 19

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Lợi tiểu Thiazide trong điều trị suy tim?


- ☐ a. Thời gian bắt đầu tác dụng từ 5 phút với đường tiêm mạch và 15 phút đường uống
- ☐ b. Thời gian tác dụng 1-2 giờ đường tiêm mạch và 8-12 giờ đường uống
- ☐ c. Liều trung bình hàng ngày từ 20-200 mg
- ☒ d. Tác động tại ống lượn xa

Question 20

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nam 69 tuổi, tăng huyết áp và gout. Lần này tái khám bệnh nhân có nồng độ acid uric tăng cao và có nốt tophi trên ngón chân. Bác sĩ ngưng một loại thuốc bệnh nhân đang sử dụng và đổi sang nhóm khác. Nhóm thuốc bệnh nhân được ngưng có thể là?

- ☐ a. Chẹn thụ thể AT1
- ☐ b. Chẹn kênh Canxi

Question 20

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nam 69 tuổi, tăng huyết áp và gout. Lần này tái khám bệnh nhân có nồng độ acid uric tăng cao và có nốt tophi trên ngón chân. Bác sĩ ngưng một loại thuốc bệnh nhân đang sử dụng và đổi sang nhóm khác. Nhóm thuốc bệnh nhân được ngưng có thể là?


- ☐ a. Chẹn thụ thể AT1
- ☐ b. Chẹn kênh Canxi
- ☐ c. Ức chế men chuyển
- ☒ d. Lợi tiểu

Question 21

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Thuốc chống loạn nhịp tim có thể gây một rối loạn nhịp tim khác là do?

- ☒ a. Do thuốc làm thay đổi thời gian trơ hiệu quả của mô cơ tim
- ☐ b. Do thuốc chuyển một vùng cơ tim bị block một chiều thành block hai chiều.
- ☐ c. Do thuốc làm chậm nhịp xoang
- ☐ d. Do thuốc làm chậm dẫn truyền qua nhĩ thất

Question 22

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm, đường tĩnh mạch cảnh trong có nhược điểm gì?

- ☐ a. Khó chọc
- ☐ b. Khó đẩy sonde
- ☒ c. Dễ chọc vào động mạch
- ☐ d. Đường đi xa

Question 23

Complete

Trường hợp nào sau đây bệnh nhân không có suy hô hấp mà có thể có triệu chứng xanh tím?

Question 23

Tea Di
Đến Tổ 7
=)))

iệu

Complete

Marked out of

1.00

Flag question

- ☐ a. Đa hồng cầu
- ☐ b. Tim bẩm sinh
- ☐ c. Suy tim phải
- ☒ d. Thiếu máu

Question 24

Complete

Marked out of

1.00

Flag question

Bệnh nhân ♂, 57 tuổi, nhập viện vì đau khắp bụng. 1 tháng nay: da vàng tăng dần, tiểu sậm màu, bụng to → Bệnh viện Tây Ninh 3 ngày: bụng to không đổi, đau khắp bụng. Tại thời điểm nhập Bệnh viện Chợ Rẫy, người bệnh được truyền Albumin để làm gì?

- ☒ a. Phòng ngừa Tổn thương thận cấp
- ☐ b. Phòng ngừa Bệnh não gan
- ☐ c. Điều trị Viêm phúc mạc nhiễm khuẩn nguyên phát
- ☐ d. Bổ sung chế độ dinh dưỡng

Question 25

Complete

Marked out of

1.00

Flag question

Bệnh nhân suy hô hấp được cho thở oxy qua mặt nạ không có túi dự trữ lưu lượng 7,5 lít/phút. Cho biết thể tích dự trữ của mặt nạ là 50 ml, bệnh nhân có thể tích khí lưu thông VT = 500 ml, tần số 24 lần/phút và tỷ lệ hít vào/thở ra = 1/1.5, FiO₂ dự đoán là bao nhiêu?

- ☐ a. 52%
- ☐ b. 64%
- ☐ c. 60%
- ☒ d. 56%

Question 26


Bệnh nhân nữ 48 tuổi nhập viện cấp cứu vì ngất sau khi nôn ra máu 1 giờ. Bệnh

Question 26

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nữ 48 tuổi nhập viện cấp cứu vì ngất sau khi nôn ra máu 1 giờ. Bệnh nhân thỉnh thoảng có biểu hiện chóng mặt khi thay đổi tư thế nhưng chưa từng được chẩn đoán bệnh nội ngoại khoa trước đây. Lúc nhập khoa cấp cứu: bệnh nhân tỉnh, mạch 88 lần/phút, huyết áp 110/60mmHg. Khám lâm sàng khi nhận niêm nhợt, móng có sọc, mắt bóng. Không ghi nhận dấu hiệu bất thường nào khác. Kết quả công thức máu lúc nhập viện: Hct: 18,2%, Hb: 6,2g/dL. Bệnh nhân được nội soi tiêu hóa trên ghi nhận hành tá tràng có 1 ổ loét d= 8mm, đáy có cặn máu. Phân loại Forrest của ổ loét của bệnh nhân này thuộc loại nào?

- ☐ a. IIb
- ☒ b. IIc
- ☐ c. IIa
- ☐ d. Ib

Question 27

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Thuốc phục hồi nhịp xoang được FDA công nhận là?

- ☐ a. Amiodarone
- ☒ b. Ibutilide
- ☐ c. Sotalol
- ☐ d. Flecainide

Question 28

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân hẹp van 2 lá, có triệu chứng mệt, tim nhanh khi gắng sức, thuốc được chọn lựa ưu thế là?


- ☐ a. Ức chế Calci
- ☐ b. Digoxin
- ☐ c. Ivabradine
- ☒ d. Ức chế beta

Question 29

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nôn ói thường kết hợp với tình trạng bệnh lý nào sau đây?

- ☒ a. Kiềm chuyển hóa, hạ kali máu
- ☐ b. Kiềm chuyển hóa, tăng kali máu
- ☐ c. Toan chuyển hóa, hạ kali máu
- ☐ d. Toan chuyển hóa, tăng kali máu

Question 30

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nữ, 70 tuổi, tăng huyết áp, suy tim sau nhồi máu cơ tim cũ, bệnh thận mạn giai đoạn 3b. Bệnh nhân được sử dụng thuốc ức chế hệ renin và chẹn beta. Thuốc chẹn beta nào được ưu tiên sử dụng?


- ☐ a. Atenolol
- ☐ b. Labetolol
- ☒ c. Nebivolol
- ☐ d. Acebutolol

Question 31

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân 33 tuổi, nam, 3 tuần nay tiêu lỏng 4-5 lần/ngày, máu lẫn chất nhầy, đau ¼ dưới trái. Thân nhiệt 37°C, mạch 90 lần/phút, đau ¼ dưới trái, Hb máu 11 g/dL, nội soi: viêm loét niêm mạc trực tràng và đại tràng sigma. Để tầm soát ung thư đại trực tràng, nội soi đại tràng kiểm tra được thực hiện khi nào sau lần nội soi đầu tiên?

- ☐ a. Sau 5 năm
- ☒ b. Sau 8 năm
- ☐ c. 1-2 lần mỗi năm
- ☐ d. Sau 2 năm

Question 32

Complete

Bệnh nhân nam 48 tuổi mới phát hiện tăng huyết áp, bệnh thận mạn, bệnh cơ tim thiếu máu cục bộ. Chỉ số khối cơ thể 18 kg/m². Cha mất vì nhồi máu cơ

Question 32

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nam 48 tuổi mới phát hiện tăng huyết áp, bệnh thận mạn, bệnh cơ tim thiếu máu cục bộ. Chỉ số khối cơ thể 18 kg/m². Cha mất vì nhồi máu cơ tim, mẹ bị tai biến mạch não. Mục tiêu điều trị nào thích hợp cho bệnh nhân này?

- ☒ a. Huyết áp 130-140/ 70- < 80 mmHg
- ☐ b. LDL-c < 100 mg/dL
- ☐ c. Khử điểm giảm < 5 % mức cân nặng căn bản
- ☐ d. HbA1c < 6 %

Question 33

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nam, 59 tuổi nhập khoa cấp cứu vì triệu chứng đau ngực (đau sau xương ức, xảy ra lúc 7 giờ sáng khi đang ngồi uống cà phê, lan từ ngực đến hàm trên bên trái và dọc theo cánh tay trái): Vì đau ngực không quá dữ dội nên bệnh nhân dùng thuốc giảm đau thông thường và đến khoa cấp cứu vào lúc 20 giờ. Lúc vào viện, huyết áp là 160/90 mmHg, tần số tim là 90 lần/phút. Sau khi thực hiện một số cận lâm sàng bệnh nhân được chẩn đoán là nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên. Biện pháp điều trị nào sau đây là tối ưu cho bệnh nhân này?

- ☐ a. Dùng thuốc tiêu sợi huyết (Thrombolytic therapy)
- ☐ b. Can thiệp động mạch vành cứu vớt (Rescue PCI)
- ☒ c. Can thiệp động mạch vành thì đầu, cấp cứu (Primary percutaneous coronary intervention)
- ☐ d. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành (CABG)

Question 34

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Loại nhịp tim nào sau đây KHÔNG biểu hiện loạn nhịp hoàn toàn trên lâm sàng?


- ☐ a. Cường nhĩ
- ☐ b. Ngoại tâm thu nhiều
- ☐ c. Nhịp nhĩ đa ổ

Question 34

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Loại nhịp tim nào sau đây KHÔNG biểu hiện loạn nhịp hoàn toàn trên lâm sàng?

- ☐ a. Cường nhĩ
- ☐ b. Ngoại tâm thu nhiều
- ☐ c. Nhịp nhĩ đa ổ
- ☒ d. Rung nhĩ + Block nhĩ thất hoàn toàn

Question 35

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Thuốc nào sau đây hiện không còn dùng để điều trị áp xe gan do amíp?


- ☐ a. Metronidazole
- ☒ b. Emetine
- ☐ c. Tinidazole
- ☐ d. Secnidazole

Question 36

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Đặt máy tạo nhịp tạm thời qua đường tĩnh mạch KHÔNG có các đặc điểm nào sau đây?

- ☐ a. Máy tạo nhịp là máy để bên ngoài cơ thể và có thể dùng nhiều lần cho nhiều bệnh nhân
- ☐ b. Trong phương thức hoạt động theo nhu cầu (Demand), khi tần số nhịp tim của bệnh nhân thấp hơn tần số nhịp máy cài đặt thì máy sẽ phát xung theo tần số đã cài
- ☐ c. Chỉ định trong trường hợp nhu cầu tạo nhịp chỉ trong một thời gian nhất định, từ vài giờ đến vài tuần.
- ☒ d. Thường đặt 1 điện cực vào nhĩ phải qua đường tĩnh mạch trung tâm

Question 37

Complete

Marked out of

Trong phù phổi cấp do tim – CHỌN CÂU SAI:

Question 37

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Trong phù phổi cấp do tim – CHỌN CÂU SAI:

- ☐ a. Tĩnh mạch cổ nổi
- ☒ b. Áp lực mao mạch phổi < 18 mmHg
- ☐ c. XQ ngực thấy hình ảnh mờ từ rốn phổi
- ☐ d. Men tim có thể tăng

Question 38

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nữ, 78 tuổi, nhập viện cấp cứu vì tình trạng đau bụng cấp. Tiền căn: Bệnh nhân mắc Đái tháo đường típ 2 khoảng 20 năm có biến chứng lên võng mạc và cầu thận. Lúc nhập viện: Huyết áp 110/70 mmHg, M 90 lần/phút. Xét nghiệm tại phòng cấp cứu: creatinine huyết thanh 1,8mg/dL, Tổng phân tích nước tiểu: Protein 3g/L, Hồng cầu âm tính, Bạch cầu âm tính. Bệnh nhân dduowwjc Bác sĩ Ngoại khoa khám và nghi ngờ viêm tụy cấp nên dự định cho bệnh nhân chụp Điện toán cắt lớp Bụng Chậu có chích thuốc cản quang. Thuốc nào sau đây trong toa thuốc thường ngày của bệnh nhân cần khuyến cáo ngưng trước khi chụp cản quang

- ☐ a. Bisoprolol
- ☐ b. Amlodipin
- ☒ c. Enalapril
- ☐ d. Insulin

Question 39

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Động học của men Amylase máu trong viêm tụy cấp thay đổi như thế nào?

- ☐ a. Bắt đầu tăng sau 3 giờ, về bình thường sau 7 - 10 ngày
- ☐ b. Bắt đầu tăng sau 2 giờ, về bình thường sau 5 - 7 ngày
- ☒ c. Bắt đầu tăng sau 1 giờ, về bình thường sau 3 - 5 ngày
- ☐ d. Bắt đầu tăng sau 5 giờ, về bình thường sau 10 - 14 ngày

Question 40

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Mô tả nào sau đây KHÔNG phù hợp đối với bóng dạ dày của Sonde Blakemore?

- ☐ a. Trước khi đặt sonde cần kiểm tra bóng dạ dày có bị lủng hay không
- ☒ b. Sau khi đặt sonde cần chụp X quang để khẳng định bóng nằm trong dạ dày
- ☐ c. Phải bơm cho bóng một thể tích khí theo qui định của nhà sản xuất
- ☐ d. Không nên bơm bóng quá căng vì dễ gây tổn thương niêm mạc thực quản-dạ dày

Question 41

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Xét nghiệm nào sau đây dùng chẩn đoán xác định các biến chứng về cấu trúc trong nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên (như hở van hai lá, thủng vách liên thất, vỡ thành tự do tâm thất)?


- ☒ a. Siêu âm tim
- ☐ b. Men tim
- ☐ c. Holter ECG
- ☐ d. Xạ hình tưới máu cơ tim

Question 42

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Trường hợp nào sau đây không có chỉ định phẫu thuật đối với áp xe gan do vi trùng?

- ☐ a. Viêm phúc mạc toàn thể do vỡ ổ áp xe
- ☒ b. Nhiều ổ áp xe nhỏ nằm rải rác
- ☐ c. Chảy máu đường mật không kiểm soát
- ☐ d. Áp xe dưới hoành

Question 43

Complete

Marked out of

Bệnh nhân nam 48 tuổi mới phát hiện tăng huyết áp, bệnh thận mạn, bệnh cơ tim thiếu máu cục bộ. Chỉ số khối cơ thể 18 kg/m². Cha mất vì nhồi máu cơ tim, mẹ bị tai biến mạch não. Xét nghiệm nào cần làm thường quy MỖI NĂM?

Question 43

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nam 48 tuổi mới phát hiện tăng huyết áp, bệnh thận mạn, bệnh cơ tim thiếu máu cục bộ. Chỉ số khối cơ thể 18 kg/m². Cha mất vì nhồi máu cơ tim, mẹ bị tai biến mạch não. Xét nghiệm nào cần làm thường quy MỖI NĂM?

- ☐ a. Ion đồ máu
- ☐ b. Acid uric máu
- ☒ c. Đường huyết
- ☐ d. Đạm niệu 24 giờ

Question 44

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nam, 78 tuổi, đến khám vì phù toàn thân. Bệnh nhân than từ hai tuần nay bị tiểu khó phải rặn, nước tiểu nhỏ giọt, tiểu không hết. Khám: mạch 90 lần/phút, huyết áp 150/90 mmHg, phù toàn thân, tim đều, phổi hội chứng ba giảm hai đáy. Bụng mềm, sờ được cầu bàng quang căng, đau. Xét nghiệm: BUN 99 mg/dL, creatinine máu 8,7mg/dL, K máu 5,2 mmol/L, Natri máu 132 mmol/l. Xử trí nào sau đây thích hợp nhất trong trường hợp này?

- ☐ a. Truyền tĩnh mạch NatriChlorur 0,9%
- ☐ b. Chạy thận nhân tạo cấp cứu
- ☐ c. Tiêm tĩnh mạch furosemide
- ☒ d. Đặt thông tiểu lưu

Question 45

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Trong hộp van 2 lá, phát biểu sau là KHÔNG phù hợp?

- ☐ a. Kháng sinh phòng viêm nội tâm mạc không được khuyến cáo trước khi làm thủ thuật răng trên bệnh nhân hẹp van 2 lá.
- ☐ b. Tăng huyết áp là một biến chứng của hẹp van 2 lá
- ☒ c. Viêm nội tâm mạc là biến chứng thường gặp của hẹp van 2 lá
- ☐ d. Áp lực động mạch phổi là chất chỉ dấu quan trọng về tiên lượng của hẹp van 2 lá

Question 46

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Khi bệnh nhân đau ngực (ngghi ngờ hội chứng vành cấp) thì phải đo và đọc kết quả một ECG (12 chuyển đạo) trong vòng bao nhiêu phút ?


- ☐ a. 20
- ☐ b. 30
- ☐ c. 40
- ☒ d. 10

Question 47

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nam 48 tuổi mới phát hiện tăng huyết áp, bệnh thận mạn, bệnh cơ tim thiếu máu cục bộ. Chỉ số khối cơ thể 18 kg/m². Cha mất vì nhồi máu cơ tim, mẹ bị tai biến mạch não. Để ngừa biến cố của bệnh mạch vành, cần làm gì ngay?

- ☐ a. Đặt stent mạch vành
- ☐ b. Phẫu thuật bắc cầu mạch vành
- ☐ c. Kê toa Ivabradine
- ☒ d. Điều trị statin

Question 48

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Trong cấp cứu phù phổi cấp, liều khởi đầu khi truyền tĩnh mạch nitroglycerine là?

- ☐ a. 20 µg/ kg/phút
- ☐ b. 10 µg/ kg/phút
- ☐ c. 20 µg/phút
- ☒ d. 10 µg/phút

Question 49

Complete

Marked out of

Lượng Glucose truyền tĩnh mạch cần cung cấp mỗi ngày trong 3 ngày đầu khi bệnh nhân viêm tụy cấp còn cần phải nhịn ăn uống là:

Question 49

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Lượng Glucose truyền tĩnh mạch cần cung cấp mỗi ngày trong 3 ngày đầu khi bệnh nhân viêm tụy cấp còn cần phải nhịn ăn uống là:


- ☐ a. 150 – 200g
- ☐ b. 200 – 250g
- ☒ c. 100 – 150 g
- ☐ d. 250 – 300g

Question 50

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Trong những năm gần đây, điện tâm đồ 12 chuyển đạo nghiên cứu sâu về vấn đề nào?


- ☒ a. Bệnh lý kênh ion màng tế bào.
- ☐ b. Bệnh tim thiếu máu cục bộ.
- ☐ c. Bệnh lý suy tim.
- ☐ d. Rối loạn dẫn truyền nhĩ thất.

Question 51

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Lợi ích của việc truyền dịch trong viêm tụy cấp đạt kết quả tốt nhất nếu được thực hiện trong khoảng thời gian bao lâu tính từ lúc nhập viện?

- ☐ a. $\leq 24 - 36$ giờ
- ☐ b. $\leq 36 - 48$ giờ
- ☐ c. $\leq 6 - 12$ giờ
- ☒ d. $\leq 12 - 24$ giờ

Question 52

Complete

Marked out of

1.00

Bệnh nhân nữ, 72 tuổi, có tiền căn bệnh thận mạn giai đoạn 3B, đến khám vì mệt. Khám: phù toàn thân, huyết áp 150/70 mmHg, mạch 50 lần/phút. Ion đồ: Na 133 mmol/L, K 7,1 mmol/L, Cl 101 mmol/L. Biện pháp nào sau đây cần được xử trí ngay để tránh nguy cơ rung thất cho bệnh nhân?

Question 52

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nữ, 72 tuổi, có tiền căn bệnh thận mạn giai đoạn 3B, đến khám vì mệt. Khám: phù toàn thân, huyết áp 150/70 mmHg, mạch 50 lần/phút. Ion đồ: Na 133 mmol/L, K 7,1 mmol/L, Cl 101 mmol/L. Biện pháp nào sau đây cần được xử trí ngay để tránh nguy cơ rung thất cho bệnh nhân?

- ☒ a. Calcium gluconate tiêm tĩnh mạch
- ☐ b. Kayexalate uống
- ☐ c. Natribicarbonat truyền tĩnh mạch
- ☐ d. Insulin kết hợp glucose truyền tĩnh mạch

Question 53

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nữ 60 tuổi, tăng huyết áp điều trị với Enalapril và Amlodipine. Bệnh nhân bị ho khan, nghi do thuốc. Sự ứ đọng của chất nào sau đây góp phần gây nên triệu chứng trên?


- ☐ a. Aldactone
- ☐ b. Renin
- ☒ c. Bradykinin
- ☐ d. Histamine

Question 54

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh cảnh nào sau đây khiến thầy thuốc phải nghĩ đến chẩn đoán nhồi máu cơ tim thất phải đi kèm?

- ☐ a. Nhồi máu cơ tim vùng bên - cao
- ☐ b. Nhồi máu cơ tim vùng trước vách + biến chứng nhịp nhanh thất
- ☐ c. Nhồi máu cơ tim vùng trước rộng
- ☒ d. Nhồi máu cơ tim vùng sau dưới + tụt huyết áp

Question 55

Complete


Bệnh nhân nữ 48 tuổi nhập viện cấp cứu vì ngất sau khi nôn ra máu 1 giờ. Bệnh nhân thỉnh thoảng có biểu hiện chóng mặt khi thay đổi tư thế nhưng chưa từng

Question 55

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nữ 48 tuổi nhập viện cấp cứu vì ngất sau khi nôn ra máu 1 giờ. Bệnh nhân thỉnh thoảng có biểu hiện chóng mặt khi thay đổi tư thế nhưng chưa từng được chẩn đoán bệnh nội ngoại khoa trước đây. Lúc nhập khoa cấp cứu: bệnh nhân tỉnh, mạch 88 lần/phút, huyết áp 110/60mmHg. Khám lâm sàng khi nhận niêm nhợt, móng có sọc, mắt bóng. Không ghi nhận dấu hiệu bất thường nào khác. Kết quả công thức máu lúc nhập viện: Hct: 18,2%, Hb: 6,2g/dL. Bệnh nhân được nội soi tiêu hóa trên ghi nhận hành tá tràng có 1 ổ loét d= 8mm, đáy có cặn máu. Đánh giá tình trạng xuất huyết tiêu hóa cấp ở bệnh nhân này ở mức độ nào?


- ☐ a. Chưa đánh giá được vì cần chờ kết quả công thức máu kiểm tra
- ☒ b. Độ nhẹ
- ☐ c. Độ nặng
- ☐ d. Độ trung bình

Question 56

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Bệnh nhân nam 65 tuổi, suy tim NYHA III, tăng huyết áp, bệnh thận mạn giai đoạn 3a. Thuốc hiện đang dùng: Enalapril 20 mg, Bisoprolol 5 mg, Aldactone 50 mg. Huyết áp 150/90 mmHg, nhịp tim 85 lần/phút, gan mấp mé bờ sườn. Để tối ưu hoá điều trị, thay đổi thuốc như thế nào?

- ☐ a. Thêm Ivabradine
- ☐ b. Tăng liều Aldactone 100mg
- ☐ c. Tăng liều Bisoprolol 20 mg
- ☒ d. Thêm lợi tiểu không thuộc nhóm kháng Aldactone

Question 57

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Vị trí tốt nhất của đầu catheter tĩnh mạch trung tâm là ở đâu?

- ☐ a. Nhĩ phải
- ☐ b. Tĩnh mạch dưới đòn hoặc tĩnh mạch cảnh trong
- ☒ c. Tĩnh mạch chủ trên, cách chỗ đổ vào nhĩ phải # 1 cm

Question 57

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Vị trí tốt nhất của đầu catheter tĩnh mạch trung tâm là ở đâu?

- ☐ a. Nhĩ phải
- ☐ b. Tĩnh mạch dưới đòn hoặc tĩnh mạch cảnh trong
- ☒ c. Tĩnh mạch chủ trên, cách chỗ đổ vào nhĩ phải # 1 cm
- ☐ d. Thay đổi tùy từng bệnh nhân

Question 58

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Cơ chế gây đồng thời suy hô hấp giảm PaO₂ và tăng PaCO₂ là gì?

- ☐ a. Giảm khuếch tán qua màng phế nang – mao mạch
- ☒ b. Giảm thông khí phế nang
- ☐ c. Nối tắt tại phổi
- ☐ d. Tăng khoảng chết

Question 59

Complete

Marked out of

1.00

 Flag question

Một bệnh nhân nam 42 tuổi, bị sốt cao khoảng 39°C kèm lạnh run, đau tức hạ sườn phải với dấu hiệu rung gan dương tính. Không tiền căn lý trước đó. Kết quả xét nghiệm như sau: bạch cầu máu 17.000/mm³ - Huyết thanh chẩn đoán amíp dương tính - Siêu âm bụng có tổn thương echo không đồng nhất, kích thước 50 x 60mm ở hạ phân thùy VII. Chọc dò ra mủ màu nâu sô-cô-la có lợn cợn mủ vàng đục. Việc chọn lựa kháng sinh nào sau đây là phù hợp nhất?

- ☒ a. Ceftriaxone + Metronidazole
- ☐ b. Metronidazole
- ☐ c. Ceftriaxone + Levofloxacin
- ☐ d. Các chọn lựa trên đều phù hợp

Question 1

Not yet

answered

Marked out of

5.00

Flag question

Các thuốc cải thiện tiên lượng ở bệnh nhân suy tim, trình bày nhóm thuốc và các chống chỉ định của các nhóm thuốc này?

Paragraph B I [List Group Icons] [Link Icon] [Unlink Icon] [Image Icon] [Table Icon]

Ức chế men chuyển : . CCĐ: mang thai, tiền sử phù mạch, tăng kali máu $>5.5 \text{ mmol/L}$, hẹp động mạch thận 2 bên, dị ứng thuốc. CCĐ tương đối: phụ nữ trong độ tuổi sinh sản không có biện pháp ngừa thai chắc chắn.

Ức chế thụ thể : CCĐ: mang thai, tiền sử phù mạch, tăng kali máu $>5.5 \text{ mmol/L}$, hẹp động mạch thận 2 bên

Ức chế beta : CCĐ tuyệt đối : hen, block nhĩ thất, block AV cao độ, nhịp tim chậm $< 60/\text{phút}$. CCĐ tương đối : hội chứng chuyển hóa không dung nạp glucose, vận động viên

Đối kháng thụ thể mineralcorticoid: CCĐ : suy thận cấp hoặc nặng ($\text{eGFR} < 30 \text{ ml/phút}$)

Question 2

Not yet
answered

Marked out of
5.00

Flag question

Trình bày các biện pháp điều trị không dùng thuốc ở bệnh nhân tăng huyết áp?



Paragraph

B*I*

1/ Hạn chế muối 5-6g/ngày

2/ Hạn chế rượu 20-30g cồn/ngày ở nam và 10-20g/cồn ở nữ

3/ Ăn nhiều rau, trái cây và thực phẩm, giảm thức ăn có mỡ bão hòa

4/ Duy trì cân nặng BMI ≤ 23 kg/m², vòng eo : Nam < 93 cm, Nữ < 80 cm

5/ Tăng hoạt động thể lực ít nhất 30 phút/ngày, 5-7 ngày/tuần.

6/ Ngưng hút thuốc lá